

Số: /BC-BVYHCT&PHCN

Bình Định, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2021**

#### **Kính gửi: Sở Y tế Bình Định**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc hợp nhất Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Phục hồi chức năng thành Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ-SYT ngày 30/12/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-SYT ngày 22/01/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí chi trả chính sách ưu đãi và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, dược sĩ theo chính sách thu hút của tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-SYT ngày 18/05/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-SYT ngày 18/06/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-SYT ngày 30/06/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí phòng chống tác hại thuốc lá năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2514/QĐ-SYT ngày 13/08/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí phòng chống dịch covid-19 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2603/QĐ-SYT ngày 20/08/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí chi lương và hoạt động thường xuyên năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-SYT ngày 09/09/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí phòng chống dịch covid-19 năm 2021;

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 3 năm 2021 cụ thể như sau:

**Chi ngân sách nhà nước:**

Tổng chi ngân sách nhà nước quý 3 năm 2021: 492,464 triệu đồng, đạt 12,276 % dự toán năm và đạt 119,161 % so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 492,464 triệu đồng, đạt 12,285% dự toán năm và đạt 119,161 % so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 03: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 3 năm 2021 kèm theo quyết định này )*

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2021 của bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng./.

**Nơi nhận:**

- P.KHTC Sở Y tế (báo cáo)
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Phước Nin**

Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng

Chương: 423

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2021**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3 năm 2021	Thực hiện quý 3 năm 2020	Thực hiện quý 3 năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>					
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí từ năm trước chuyển sang</b>	-				
1.1	Lệ phí	-	-	-		
1.2	Phí	-				
<b>II</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>					
2.1	Lệ phí					
2.2	Phí					
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>					
3.1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-		
<b>IV</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>					
4.1	Lệ phí					
4.2	Phí					
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4011,645</b>	<b>492,464</b>	<b>413,275</b>	<b>12,276%</b>	<b>119,161%</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4011,645</b>	<b>492,464</b>	<b>413,275</b>	<b>12,276%</b>	<b>119,161%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>3</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3				
-	<i>Kinh phí phòng chống tác hại thuốc lá</i>	3				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>					
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>4008,645</b>	<b>492,464</b>	<b>413,275</b>	<b>12,285%</b>	<b>119,161%</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2892	166,332		5,751%	
-	<i>Kinh phí chi lương và hoạt động thường xuyên</i>	2892	166,332		5,751%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1116,645	326,131	413,275	29,206%	78,914%
-	<i>Kinh phí ưu đãi, thu hút bác sĩ, dược sĩ (QĐ 34)</i>	579,878	163,509	370,313	28,197%	44,154%
-	<i>Kinh phí chi trả phụ cấp cấp Ủy Đảng</i>	51	8,046	42,962	15,776%	18,728%
-	<i>Kinh phí phòng chống dịch covid-19</i>	486	154,577		31,821%	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>					
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>					